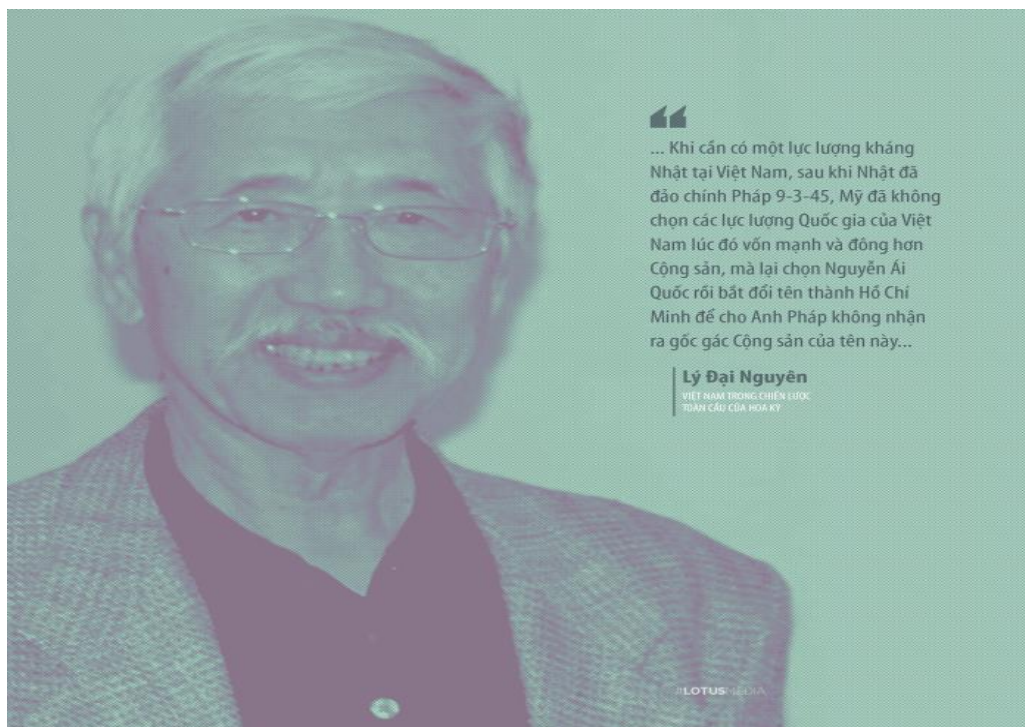


Lý Đại Nguyên:

Việt Nam Trong Chiến Lược Toàn Cầu Của Hoa Kỳ

(Trích “VIỆT NAM, DÂN TỘC BỊ ĐOẠ ĐÃY”, Phần Khởi Đầu: Việt Nam trong chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ. Tr.15; Đấu tranh kiên cường mà không thù hận, tr. 33; Làm đẹp quê hương báo ơn sinh thành, tr. 46)



VÀI NÉT GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ



LÝ ĐẠI NGUYÊN sinh năm 1930.

Lớn lên trong không khí đầu mùa Độc Lập Dân Tộc.

- 1946 vào cuộc kháng chiến với nhiệt tình của tuổi trẻ vừa mới lớn.
- 1952 rời cuộc kháng chiến với một nhận thức cần phải vượt bỏ Chủ Nghĩa Cộng sản nguy hiểm tàn độc nguy hiểm cho Dân tộc và Loài người.
- 1953 tham gia Mặt trận Dân chủ do bốn đảng Quốc gia tập hợp gồm: Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Quốc Gia Xã Hội, Đại Việt Quốc Dân Đảng và Đại Việt Duy Dân.

- 1956 Mặt trận ra tuyên cáo đòi TT Ngô Đình Diệm phải ban bố luật tự do báo chí trước khi tiến hành bầu cử Quốc hội lập hiến. LĐN bị an ninh Quân đội bắt cùng với các lãnh tụ Mặt trận khác.
- 1957 LĐN chính thức gia nhập mặt trận truyền thông, viết bình luận chính trị cho tờ tuần báo TÂN DÂN, một trong hai tờ báo Độc lập và dám Đối lập với chính quyền.
- 1960 báo bị đóng cửa. LĐN tham gia những sinh hoạt văn hóa Phật giáo, đồng thời hoàn tất bộ Tổng-Thức- Vận. Tổng hợp các nền tư tưởng cổ Kim Đông Tây, dung hóa tất cả, nhằm đóng góp với suy tư thời đại.
- 1963 Sau khi ra khỏi trại giam tại tổng nha Sài Gòn. LĐN xuất bản nhật báo TIN SÁNG.
- 1964 Chiến tranh Việt Nam bắt đầu bị Mỹ hóa. TIN SÁNG thường xuyên viết bài cảnh giác Mỹ sẽ bị sa lầy tại Việt Nam, nếu không biết tới hai yếu tố Dân tộc và Dân chúng Việt Nam. Đồng thời đòi chấm dứt chế độ quân phiệt để xây dựng một nền Dân chủ đúng nghĩa. Báo bị đóng cửa, LĐN bị truy đuổi.
- 1968 chủ bút tờ tuần báo DÂN CHỦ với cùng chủ trương đòi tự do Dân chủ, nhưng cũng chung số phận với các tờ báo trước là bị đóng cửa.
- 1972 chủ bút nhật báo SÓNG THẦN với chủ trương dứt khoát chống tham nhũng để cứu Miền Nam, nhưng chỉ trụ được đến cuối năm 1974 là bị đóng cửa và LĐN lại bị truy đuổi.
- 1975 ngày 1 tháng 9 Cộng sản đến tận nhà đọc án lệnh bắt giam với lý do thuộc thành phần nguy hiểm gây hoang mang dư luận. Bị tù cải tạo trên 10 năm, cuối năm 1985 mới được thả.
- 1995 định cư tại Hoa Kỳ. Viết bài cho các báo: Phật Giáo VN, Phật Giáo Hải Ngoại, Chân Nguyên, Trúc Lâm. Các bài báo viết trên các tờ báo đó đã được tuyển chọn thành: VIỆT NAM, DÂN TỘC BỊ ĐOẠ ĐẦY mà nhà xuất bản VĂN NGHỆ xin giới thiệu tới bạn đọc. Những tác phẩm của LĐN đã được xuất bản trước năm 75 tại Sài Gòn gồm có:

- DÒNG VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM
- DÒNG SINH MẠNG VĂN HÓA VIỆT NAM
- NỀN NHẬN THỨC NHÂN CHỦ TOÀN TRIỂN

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ

Sáng tinh mơ ngày 7-12-1941, 360 chiến đấu cơ của quân đội Thiên Hoàng Nhật đã trút bom đạn xuống Trân-Châu-Cảng trên lãnh thổ Hoa Kỳ, trong lúc các binh

sĩ Mỹ đồn trú tại đây còn chưa thức giấc, làm chết 2000 quân nhân và 400 bị thương, đánh đắm 5 chiến hạm, 14 tàu nhỏ, và khiến tê liệt 200 phi cơ Hoa Kỳ.

Hành động trên đây của Quân Phiệt Nhật đúng là một thúc đẩy và là lời mời Hoa Kỳ bước lên vũ đài thế giới bằng cửa chính. Phải nói trận đánh bất ngờ của Nhật vào Trân-Châu-Cảng đã tạo ra một lực thống nhất vĩ đại đẩy toàn thể dân chúng Hoa Kỳ đi tới: tất cả đều hướng về chiến tranh, tất cả đều quyết tâm đưa nước Mỹ gia nhập thế giới với tư thế mạnh.

Thế là chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ đã được triển khai. Căn bản của chiến lược đó lẽ dĩ nhiên được đặt trên quyền lợi của Mỹ, sự phát triển của nước Mỹ trên thực tại thế giới, nó trở thành định hướng của xã hội Mỹ và tất cả các ngành sinh hoạt khác của nước Mỹ. Đồng thời đây cũng là hướng đầu tư của tư bản Mỹ, bởi tất cả các ngành sinh hoạt nào ở xã hội tự do tư bản cũng cần có vốn đầu tư. Một khi vốn đã được dồn vào đó thì không một thế lực nào cưỡng lại được nữa, nó giống như con đường định mệnh mà Hoa Kỳ phải đi cho tới đích.

Lẽ đương nhiên những bước đi của Mỹ vào thế giới đâu có phải là một cuộc du ngoạn, mà Mỹ đã chọn cửa chiến tranh để bước vào. Bước vào một thế giới đã có chủ, các ông chủ Thực dân đã chia nhau cắm cờ ở khắp năm châu bốn biển, nay thì các nước Phát xít đang hung hăng tiến đánh Thực dân, vừa chiếm đóng các nước Thực dân ở Âu Châu, vừa cướp lại các thuộc địa ở các nước nhược tiểu. Đức và Ý thì chiếm Âu Châu và Phi Châu, Nhật thì chiếm các thuộc địa của Thực dân tại Á Châu.

Chiến tranh thế giới II đã nổ ra giữa Đức Quốc Xã và Liên Minh Anh-Pháp từ năm 39. Sau khi Hitler đã chiếm trọn lục địa Âu Châu tiến sang đánh Liên Xô, tiến xuống Bắc Phi đặt Anh quốc trước họng đại pháo và bom bay, thì ông bạn đồng minh Mỹ vĩ đại, hy vọng của toàn Âu Châu vẫn chỉ đứng ngoài tiếp tế.

Mãi cho tới 2 năm sau lúc Nhật Bản thọc tay vào mở kho vũ khí vô tận bằng cuộc “chiến thắng” Trân- Châu-Cảng, thì Hoa Kỳ mới chịu nhập cuộc, mà lại vào cuộc từ phía đông và sự nhập cuộc này lại có liên quan tới Đông Dương, lẽ tất nhiên Việt Nam là chính. Năm 1941 tháng 11 ngày 29, Mỹ, Nhật họp bàn về sự có mặt của quân Nhật tại Đông Dương. Mỹ lên án Nhật xâm lăng Đông Dương và ngưng thi hành thỏa ước mậu dịch đã ký với Nhật

Ngoại trưởng Mỹ Cordell Hull yêu cầu thủ tướng Nhật Hideki Tojo phải ra lệnh cho quân Nhật chấm dứt chiếm đóng Đông Dương. Thủ tướng Nhật trả đòn bằng lời tô cáo: Anh, Mỹ đã bóc lột các dân tộc Á Châu và dọa hai nước này phải bị tẩy trừ.

Đây là một cơ hội bằng vàng đến với chiến lược gia số 1 của Âu Châu, thủ tướng Anh Winston Churchill, người đang cô đơn đối mặt với Hitler lập tức lên tiếng: “Nếu Mỹ tuyên chiến với Nhật thì nước Anh sẽ đứng về phía Mỹ ngay từ giây phút đầu”.

Việc phải đến đã đến, ngày 7-12-41, phó Đô đốc Chuichi Naguma, chỉ huy lực lượng Không và Hải chiến của Thiên Hoàng bắt thần tấn công Trân-Châu-Cảng gây thiệt hại tối đa cho quân lực Mỹ tại Thái Bình Dương, trận thắng khởi đầu để nhận sự kết thúc đầu hàng, và ăn hai quả bom nguyên tử.

Sau khi Mỹ có cơ hội đặt được guồng máy chiến tranh của mình ở phương Đông, lúc đó Mỹ mới ra tay giải phóng Âu Châu đã bị Hitler thống trị.

Vào ngày 06/06 năm 1944 tướng Mỹ Eisenhower tổng tư lệnh đồng minh tại Âu Châu mở cuộc hành quân vũ bão đổ bộ lên bãi biển Normandie của nước Pháp, đánh tan các sư đoàn cơ giới của Phát xít, đẩy Hitler vào thế phải tự vẫn tại Bá Linh ngày 30 tháng 4 năm 45 và ngày 7-5-45 nước Đức đầu hàng vô điều kiện. Nước Đức và Bá Linh bị chia làm 4 vùng do 4 nước đồng minh Anh-Pháp-Mỹ-Nga cai quản. Sau này còn lại có 2 vùng một thuộc về Tự do, một thuộc về Cộng sản.

Trong chiến tranh thứ II Liên Xô Cộng sản vốn chẳng phải là một thế lực ghê gớm gì cho lắm, thế nhưng ngay khi cuộc chiến Âu Châu kết thúc phần lớn do chính sách nâng đỡ của Mỹ, Liên Xô đã được quyền có mặt tại Đông Âu rồi tổ chức các chính quyền tay sai ở đó, nên đã tạo ra được một thế lực đối trọng cho chiến lược Mỹ, kéo dài trên nửa thế kỷ.

Cứ nhìn cung cách của Mỹ trong việc an bài cuộc chiến tại Đông phương thì rõ, Mỹ đã chọn Cộng sản làm đối trọng mà không chọn bất cứ thế lực nào khác. Mỹ đã buộc Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch phải bắt tay đề huề với Cộng sản Đảng của Mao Trạch Đông để kháng Nhật. Trong khi họ Tưởng đã dòn được ảnh hưởng của Mao vào vùng Diên-An, chỉ chờ ngày tiêu diệt Họ Tưởng đã nhìn đúng kẻ nội thù là Tàu cộng nguy hiểm hơn kẻ ngoại thù là Nhật Bản. Vì không thể cưỡng lại được áp lực của Mỹ, mà Tưởng Giới Thạch phải bắt tay với Mao, để rồi Cộng sản lại bung ra tiến lên cướp chính quyền Hoa Lục sau này.

Cũng vậy khi cần có một lực lượng kháng Nhật tại Việt Nam, sau khi Nhật đã đảo chính Pháp 9-3-45, Mỹ đã không chọn các lực lượng Quốc gia của Việt Nam lúc đó vốn mạnh và đông hơn Cộng sản, mà lại chọn Nguyễn Ái Quốc rồi bắt đổi tên thành Hồ Chí Minh để cho Anh Pháp không nhận ra gốc gác Cộng sản của tên này.

Mặc dù ngay tại các khu an toàn của Trung Hoa Quốc Gia các đảng phái Việt Nam đã thành lập Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội làm việc chặt chẽ với Quốc Dân Đảng Tàu đồng minh của Mỹ, thế mà Mỹ đã không ủng hộ, mà lại tiếp viện và huấn luyện cho Mặt Trận Việt Nam Độc Lập Đồng Minh gọi tắt là Việt Minh của Cộng sản.

Ở thời điểm đó thì không một ai có thể hiểu được việc Mỹ buộc T.T. Tưởng Giới Thạch phải ngừng tay diệt Cộng sản và Mỹ dùng Cộng sản tại Việt Nam là nghĩa lý gì? Nhưng ở đời đã có người làm thì phải có người hiểu được, nếu không thì thời gian cũng sẽ lên tiếng mách bảo.

Đối với các chiến lược gia của Mỹ thời đó thì việc gì đem lại lợi ích trong chiến lược của Mỹ và thuận chiều phát triển kinh tế Mỹ là họ dùng. Chiến lược của Mỹ không nằm trong khuôn phép của chiến lược cổ của Đông phương được xây dựng trên ba yếu tố: Thiên thời, địa lợi và Nhân ha, nên người Đông phương lại càng mù mịt.

Chiến lược của Mỹ đặt LỢI lên trên hết và còn lại chỉ là phương tiện. Đã là phương tiện thì không có vấn đề tình cảm hận thù, yêu ghét hoặc ý-thức hệ, chủ nghĩa... nếu những thứ đó vì nhu cầu tâm lý của các đối tượng mà phải dựng lên, tô vẽ cho đậm nét để phù hợp với từng thời, từng lúc của các giai đoạn chiến lược thì cũng vẫn là phương tiện mà thôi.

Thế cho nên mới có tình trạng: Đang là thù đấy mà vẫn là bạn. Đang là bạn đấy mà vẫn là thù. Thù hay bạn đều tùy nơi, tùy lúc. Trên danh nghĩa là kẻ thù của Mỹ cầm súng bắn Mỹ, mà vẫn làm đúng yêu cầu của chiến lược Mỹ, làm lợi cho Mỹ. Điều không thể tin mà lại là sự thật. Chính điều đó đã làm cho chiến lược Mỹ trở thành toàn diện và tất thắng. Thắng thì đã thắng, nhưng Con người Mỹ cũng chịu những vết thương tâm thức rất trầm trọng. Và khi guồng máy chiến lược toàn cầu của Mỹ đã chuyển động trên trục LỢI cho nước Mỹ, trong đó lợi cho vốn tư bản, mà tư bản là những người đóng thuế nhiều nhất, nên họ nghiễm nhiên trở thành thực thể siêu quyền lực. Không một chính khách, không một nhà lãnh đạo chính quyền nào khi đã nắm vững được nguyên tắc trên, lại dám làm khác được với nhu cầu chiến lược Mỹ.

Mặc dù trong các mùa bầu cử, vì muốn được dân bầu, phải đưa ra các chính sách có thể không đúng lắm với chiến lược Mỹ, thì khi đắc cử cũng đành phải thất hứa với dân, nếu không muốn bị rơi vào cảnh “giữa đường đứt gánh”.

Các nhà lãnh đạo Mỹ còn thế, kể chi tới các nước bạn, các Đồng minh và Đối thủ của Mỹ. Đùng vội mừng khi được Mỹ coi là bạn, cũng đùng có mừng khi đang là đối thủ của Mỹ mà lại được Mỹ nhượng bộ hoặc giúp ngầm. Bởi thế cũng chẳng lấy làm lạ, không riêng gì các đối thủ Mỹ chống Mỹ, mà ngay cả các nước bạn Mỹ cũng chống Mỹ. Hầu như các nước được Mỹ viện trợ chẳng có nơi nào biết ơn Mỹ.

Sự hình thành chiến lược toàn cầu của Mỹ, cho tới nay chưa ai nói được do người nào ở lúc bắt đầu, nhưng nếu căn cứ vào tính chất của chiến lược thì

nó phải rút ra từ thực nghiệm bởi cuộc khủng hoảng kinh tế thặng dư 1929-1930. Nước Mỹ tự sa lầy vào tình trạng sản phẩm làm ra không có nơi tiêu thụ. Kinh tế thế giới đình đốn đang chờ đợi một sự bùng nổ toàn diện. Các phong trào đấu tranh giành độc lập của các dân tộc nhỏ chống Thực dân sôi ngầm. Phong trào Quốc tế Cộng sản đã bén rễ tại Liên Xô và đang tung cán bộ vào các phong trào Độc Lập Dân Tộc. Sự xung đột giữa các nước Âu Châu chờ cơ hội bộc phát. Có nghĩa là thế giới đang có nhu cầu chiến tranh, chiến tranh khắp nơi.

Nhu cầu chiến tranh gắn liền với nhu cầu vũ khí, nên kỹ thuật dây chuyền của Mỹ, một khi được chuyển vào kỹ nghệ chiến tranh, thì phải có chiến tranh để mà tiêu thụ, tốc độ chiến tranh càng lên cao, thì càng đẩy kỹ nghệ chiến tranh đi tới, kéo mũi nhọn khoa học vào phục vụ. Đây được gọi là một cuộc khảo đả quyết liệt những suy tư suy nghiệm của con người về mọi lãnh vực, nhất là kỹ thuật khoa học thời đó. Khoa học tiến được vào hai lãnh vực cực tiểu và cực đại – nguyên tử và không gian – mà quan trọng hơn hết là đi thẳng vào trung tâm sự vật, bắt các nguồn năng lượng của sự vật trở thành vũ khí có sức tàn phá khủng khiếp.

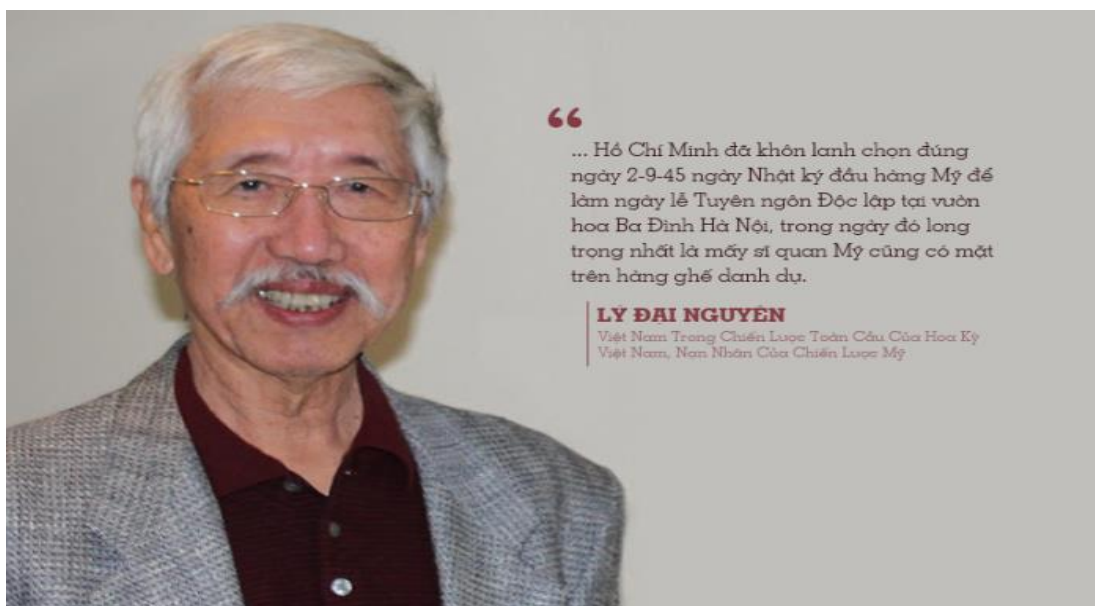
Kỹ nghệ chiến tranh của Mỹ đã định hướng cho chiến lược toàn cầu của Mỹ, buộc các nhà nghiên cứu chính sách và những người lãnh đạo Mỹ phải đưa ra cho được các chính sách đối nội và đối ngoại cho đúng với chiều hướng chiến lược đó.

Từ khi lập quốc Hoa Kỳ đã thiết lập được nền tảng Tự do Dân chủ Pháp trị, nhờ vậy mà các nhà lập chính sách cứ theo đó phát huy cho thêm hoàn thiện, và rút kinh nghiệm từ những vấp vấp của những nền Dân chủ Âu Châu cũng như thấy được đâu là chỗ yếu nhất để kẻ thù của Tự bản là Cộng sản nhắm vào tấn công. Để rồi Mỹ đưa ra những đạo luật bảo vệ quyền con người mỗi ngày một hoàn hảo hơn, nhất là các luật về an sinh xã hội, không cho nạn đói khổ xảy ra để Cộng sản lợi dụng. Đầu tư tối đa vào sự học, làm cho dân trí và kỹ thuật mỗi ngày một cao... thu hút chất xám thế giới và đầu tư tối đa vào đó.

Khi nói chính sách đối ngoại của Mỹ là chính sách của lưỡng đảng cũng có nghĩa rằng: trên nguyên tắc cả hai đảng dù là ai lãnh đạo cũng phải đi đúng hướng chiến lược toàn cầu của Mỹ. Chỉ có thể làm khác được ở chiến thuật mà thôi. Đã rõ chiến lược đó là do nhu cầu chiến tranh của thế giới, trong đó có cả nước Mỹ. Vì từ là nguồn cung cấp vũ khí, Mỹ đã phải can dự vào

chiến tranh, rồi trở thành thế lực lãnh đạo một cuộc chiến toàn diện. Cuối cùng đạt tới địa vị siêu cường duy nhất hết đời trọng.

Kể từ trận Trân-Châu-Cảng Mỹ đã chính thức can dự vào chiến tranh thế giới, với những khẩu hiệu chiến lược hết sức ngắn gọn mà quyết liệt. **Diệt Phát xít, chống Thực dân**, rồi **Diệt Thực Dân, chống Cộng sản**, cuối cùng là **Diệt Cộng sản, chống Khủng bố**, vậy Phát xít, Thực dân, Cộng sản và Khủng bố đều là mục tiêu phải thanh toán của chiến lược Hoa Kỳ. Và vì ở thế mạnh không bị giới hạn về danh nghĩa, nên Hoa Kỳ đã vận dụng được sự đối kháng giữa ba thế lực: Phát xít, Thực dân, Cộng sản chống phá tiêu diệt lẫn nhau đôi khi Mỹ phải làm nạn nhân cho những vụ đối kháng đó, nhất là sau khi Phát xít và Thực dân đã bị tiêu diệt, Mỹ phải đối đầu với Cộng sản, để chia đôi thế lực Quốc tế Cộng sản, rồi **Dùng Cộng Diệt Cộng**.



Dù dưới mắt của Hoa Kỳ, Việt Nam chẳng bao giờ được kể là mục tiêu chiến lược của họ cả, nhưng thực tế đây là điểm động để chuyển cục diện thế giới, nói rõ ra đó là một con chốt quyết định trong ván cờ thế giới, sau thế chiến II và trong chiến tranh lạnh. Lạnh là đối với thế giới thôi, còn Việt Nam thì luôn luôn là chiến tranh nóng, thế cho nên khi nói Việt, Nam là nạn nhân của các thế lực quốc tế, và là lẽ vật để tế cho thần Hòa bình và phát triển của cả thế giới quả không có sai vào đâu được.

Mỹ đã chọn Hồ Chí Minh và Cộng sản để truyền khẩu quyết **Diệt Phát xít, Chống Thực dân** mà không giúp người Quốc gia. Huấn luyện và trang bị vũ khí cho đội quân Cộng sản, đồng thời cũng cho Hồ mượn luôn danh nghĩa Đồng minh kháng Nhật để gây thanh thế, và giấu biến cái Đảng Cộng

sản đi để chỉ dùng danh nghĩa Mặt Trận Việt Minh đấu tranh giành Độc lập Dân tộc khỏi tay Phát xít, Thực dân, đủ thấy Mỹ đã biết rõ Hồ là cán bộ của Quốc tế Cộng sản và Độc lập Dân tộc chứ không phải bất cứ thứ gì khác, có thể kéo được toàn dân Việt Nam nổi dậy.

Ngày 6-8-45, T.T. Truman ra lệnh ném quả bom nguyên tử đầu tiên của Mỹ xuống thành phố Hiroshima của Nhật, rồi ngày 9-8-45 quả thứ 2 (hy vọng đây là quả cuối cùng trên hành tinh này) ném xuống Nagasaki. Ngày 14-8-45 Nhật đầu hàng vô điều kiện. Ngày 2-9 tướng Mỹ Mac Arthur tổ chức lễ chính thức cho Nhật ký vào văn kiện đầu hàng. Thế chiến kết thúc. Mỹ vào cuộc chiến tại Á Đông và cũng đã thành công tại Đông Á.

14-8-45 Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, thì ngày 17-8-45 Hội truyền bá Quốc ngữ và sinh viên Hà Nội tổ chức biểu tình tuần hành đòi Độc lập và quyết định sẽ tổ chức một cuộc biểu tình quy mô hơn có công chức và mọi tầng lớp Hà Nội tham dự vào ngày 19-8-45.

19-8-45 cuộc biểu tình rầm rộ kéo tới nhà hát lớn Hà Nội, những người tổ chức biểu tình chưa kịp lên tiếng, thì đột nhiên cờ đỏ sao vàng và các biểu ngữ của Việt Minh được trưng lên, những tiếng ủng hộ Việt Minh nổ ra. Rồi kéo tới phủ Khâm sai của Phan Kế Toại buộc phải trao quyền. Người Hà Nội lần đầu tiên thấy lá cờ đỏ sao vàng, và nghe được tên Việt Minh, thế là thành cuộc Cách mạng tháng Tám. Quả tình Việt Minh, Việt Cách, Việt Quốc, thì chỉ những người đấu tranh mới phân biệt được thôi, còn dân chúng, ngay cả sinh viên, giáo chức, công chức... đều cho đó là những người cách mạng đấu tranh vì Độc lập Dân tộc cả.

Hồ Chí Minh đã khôn lanh chọn đúng ngày 2-9-45 ngày Nhật ký đầu hàng Mỹ để làm ngày lễ Tuyên ngôn Độc lập tại vườn hoa Ba Đình Hà Nội, trong ngày đó long trọng nhất là mấy sĩ quan Mỹ cũng có mặt trên hàng ghế danh dự. Mỹ đã giúp Cộng sản lập chiến khu, Mỹ đã có mặt bên cạnh Hồ trong ngày độc lập để mặc nhiên cho người Việt hiểu rằng Việt Minh là người của Đồng Minh. Nhưng Mỹ nhất định lờ đi không chịu công nhận chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, mặc dù Hồ Chí Minh đã nhiều lần gửi thư xin với T.T. Truman.

Điều nên chú ý ở đây là việc Đồng Minh cử hai nước vào Việt Nam trước khi giới quân Nhật từ vĩ tuyến 20 đổ ra là Trung Hoa Dân Quốc, vĩ tuyến 20 đổ vào Nam là Anh Quốc, mà tại sao không phải là một nước? Người Mỹ biết rõ việc quân Anh công quân Pháp trở lại Nam vĩ tuyến 20 mà vẫn lờ đi. Phải

chăng trong chiến lược của Mỹ đã có dự trù cho một cuộc chiến tranh giữa Việt-Cộng-sản và Pháp-Thực-dân, mà mượn máu xương người Việt để làm việc đó.

Đến đây thì đã có lời giải đáp thắc mắc là tại sao Mỹ lại cho Cộng sản Liên Xô nhiều lợi thế khi chia Âu Châu? Tại sao Mỹ buộc họ Tưởng phải cởi trói cho Mao? Và tại sao Mỹ lại nuôi lá bài Hồ Chí Minh? Đó là dùng Cộng sản Diệt Thực dân, ông chủ cũ của thế giới nhược tiểu vậy.

Nhưng tại sao Mỹ không dùng thế lực Quốc gia để diệt Thực dân? Người Mỹ vốn thực tế, họ đã rút ra được bài học tại Trung Hoa Dân Quốc, phe Quốc gia tiếng gọi là Dân chủ, nhưng chưa biết tổ chức và quản trị một nước Dân chủ, để nước Tàu rơi vào tình trạng sứ quân kiểu phong kiến, tham nhũng và tùy tiện, nếu Mỹ giúp Quốc gia thì phải đích thân đứng ra gánh chịu mọi thứ, kể cả phải làm kẻ thù đối với các nước Đồng minh Âu Châu lẫn Cộng sản, thắng thì chưa thắng, mà tiền của chắc là tổn nhiều. Vậy dùng Cộng diệt Thực là thượng sách.

Tuy nhiên khi quyết định buộc họ Tưởng phải để cho Mao cùng kháng Nhật, Mỹ đã thấy rõ không sớm thì muộn nước Tàu sẽ phải đổi chủ, hay nói khác là Mỹ đã cố tạo ra thế, để cho nước Tàu sớm đổi chủ. Nhận định này được rõ nghĩa khi Mỹ đã dự trù để cuộc chiến tranh Việt-Pháp phải xảy ra khi Anh đem Pháp trở lại Việt Nam và để Cộng sản cướp được chính quyền tại Việt Nam.

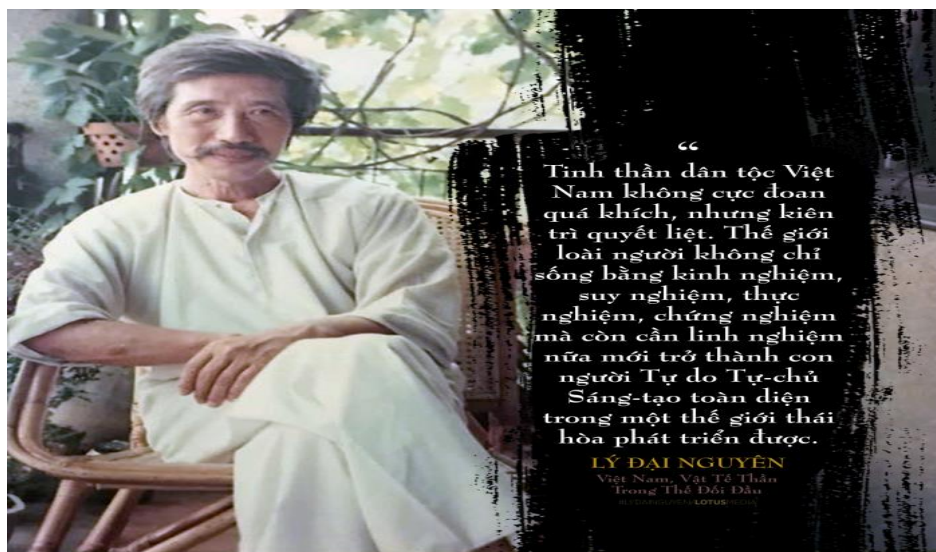
Cuộc chiến tranh Việt-Pháp làm cho các nước Thực dân phải tự thay đổi. Nếu không muốn mất hết với Cộng sản, thì phải trao trả Độc lập cho các nước thuộc địa để duy trì quan hệ tốt. Nước Anh mở đầu và các nước khác theo sau. Riêng Pháp vì cố đấm ăn xôi nên bị đòn đau. Rồi vì an ninh của chính Âu Châu trước sự đe dọa của Liên Xô các nước này phải xếp hàng trong Liên Minh Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương do Mỹ làm chủ soái.

Về phương Đông thì cuộc chiến Việt-Pháp và sự hiện diện của Cộng sản Việt Nam được xem như cái nút chặn, sự thừa thắng xông tới của Trung Cộng xuống Đông Nam Á. Vào thời đó, Stalin mà cả Mao lẫn Hồ đều phải cúi đầu nghe lệnh. Nên Hồ có thể nhờ Sít, yêu cầu Mao không đem quân xuống Việt Nam, làm mất danh nghĩa của cuộc kháng chiến Dân tộc chống Thực dân do Hồ lèo lái.

Thế rồi Mao quay ngược lên phía Bắc nhảy vào đánh nhau với Mỹ ở Triều Tiên. Đây là một địa thế mà Mỹ muốn Tàu Cộng vào để Mỹ thử nghiệm hàng loạt vũ khí mà Mỹ chưa có cơ hội dùng trong đệ nhị thế chiến, và cũng là dịp tạo ra các đợt vũ khí tối tân mới để dùng trong chiến tranh biển người, phản lực cơ siêu thanh, pháo đài bay B52, phi đạn... Tuy trên thực tế phe Cộng thua, mà Mỹ lại vẫn chấp nhận chia đôi Triều Tiên, vì ở phía Tây đã có Đông Đức Tây Đức, còn ở phía Nam sẽ tới phiên Việt Nam. Đây Mỹ gọi là quân bằng cán cân quyền lực giữa Đông và Tây của cuộc chiến tranh lạnh.

Sau khi lãnh đôn của Mỹ tại Triều Tiên, Tàu hiểu rằng: không thể đùa với Mỹ, nên khi vào giúp Việt Nam làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ, Tàu không dám ra mặt huyênh hoang như ở Triều Tiên, mà phải lẩn sau Việt Cộng, để rồi mau mắn chấp nhận vào bàn đàm phán với Pháp ở Genève, và cùng ngoan ngoãn buộc Việt Cộng phải ký chia đôi Việt Nam với Pháp, vì Mỹ muốn vậy. Chỉ có điều lần này miền Nam đã thiệt mất 3 vĩ tuyến, từ 20 xuống vĩ tuyến 17, nếu so với lúc quân Anh quần Tàu chia nhau tước vũ khí quân Nhật.

Kỳ cuối: Việt Nam, Vật Tể Thần Trong Thế Đối Đầu



(Trích VIỆT NAM, DÂN TỘC BỊ ĐỌA ĐÀY, NXB Văn Nghệ, 1998)

Nam Quốc, Bắc Cộng; thế giới được thấy một cuộc chiến tranh ý thức hệ thu nhỏ. Miền Bắc xây dựng một xã hội Duy Vật Vô Thần. Miền Nam xây dựng nền Cộng Hòa Duy Thần tuyệt đối và người Mỹ cũng vẫn không quên trao cho ông Ngô Đình Diệm của miền Nam một khẩu quyết **Diệt Thực Dân, Chống Cộng sản**. Diệt Thực dân thì ông Diệm đã hoàn tất còn Chống Cộng sản, ông coi đó là Lý tưởng.

Thật ra, Mỹ vẫn chưa thực sự quan tâm tới việc tạo điều kiện cho Miền Nam phát triển lâu dài. Chỉ có sự viện trợ nhất thời mà chưa có chương trình đầu tư dài hạn. Nhất là các ngành kỹ nghệ của Mỹ chưa lúc nào được triển khai. Hình thức Dân chủ Tự Do thì có, nhưng dân chúng vẫn bị coi nhẹ và bỏ quên. Quan trọng nhất là về mặt an ninh, tuy viện trợ quân sự nhiều mà từ thời Đệ nhất Cộng Hòa tới thời Đệ nhị Cộng Hòa, Mỹ chưa hề có một hiệp ước an ninh nào ký với Miền Nam, Mỹ chỉ có cam kết giữ an ninh cho Miền Nam qua cam kết trong Liên Phòng Đông Nam Á mà thôi. Thế cho nên khi Mỹ phải tay thì họ không hề bị ràng buộc bởi bất cứ thứ pháp lý nào, nhất là Liên Phòng Quân Sự Đông Nam Á đã giải tán trước khi Mỹ rút khỏi Việt Nam, mà cuộc chiến ở đây đã không còn cần nữa.

Cuộc chiến Việt Nam mà Mỹ đã trực tiếp tham dự và trực tiếp lãnh đạo, bắt chấp dư luận quốc tế, lẫn sự phản đối của dân chúng Mỹ đến độ dẫn tới tình trạng phân hóa hết sức gay gắt trong nội tại Mỹ. Hai anh em của TT. Kennedy bị giết. TT. Johnson không dám tái ứng cử. T.T. Nixon bị từ nhiệm giữa chừng. Năm mươi tám ngàn binh sĩ phải hy sinh, anh em TT. Diệm của Việt Nam bị giết, hàng triệu binh sĩ hai miền Việt Nam gục ngã và thê thảm hơn hết là sinh mạng của dân chúng Việt Nam đã chết không thể đếm được. Rồi cả một Dân tộc trên 70 triệu người bị đẩy xuống địa ngục cùng khổ và lạc hậu do Cộng sản cai trị. Tất cả chỉ vì chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ.

Đôi với chiến lược của Mỹ, thì cuộc chiến ở Việt Nam không phải để giải quyết những vấn đề của Việt Nam, không nhằm bảo vệ tự do cho Miền Nam và cũng không phải để diệt Cộng sản tại Việt Nam nữa. Trong chiến lược toàn cầu của Mỹ thì những biến cố tại Việt Nam, và nhất là cuộc chiến Việt Nam, được dùng như một thứ đòn bẩy làm chuyển biến cục diện toàn thế giới đi đúng vào thế **Dùng Cộng Diệt Cộng** của Mỹ.

Đây là một công đoạn quyết định để kết thúc 50 năm thực hiện chiến lược toàn cầu của Mỹ, bởi thế mà Mỹ đã dồn mọi khả năng để chơi ván bài quái ác này. Dùng chiến tranh Việt Nam vừa để áp lực Trung Quốc vừa để hỗ trợ cho Trung Quốc dứt khoát quay súng lại chống Liên Xô. Khi Nixon bắt tay Mao Trạch Đông ở Bắc Kinh thì việc Dùng Cộng Diệt Cộng được chính thức áp dụng. Thế giới Cộng sản bị chia thành hai thế thù địch, các Đảng Cộng sản cũng bị phân hóa.

Cuộc chiến Việt Nam xong nhiệm vụ. Nội tại nước Mỹ cũng bị phân hóa quyết liệt. Mỹ phải ra khỏi Việt Nam, nhưng ra bằng cách nào? Theo TT. Nixon thì phải Việt hóa chiến tranh Việt Nam, để Miền Nam tồn tại sau khi quân Mỹ rút hết khỏi Việt Nam. Đây là một lối rút danh dự cho Mỹ. Nhưng chủ trương của Nixon đã không được dùng và chính ông cũng bị mất chức. Một chủ trương khác thâm hơn đúng với tinh thần “Đông phương” đó là **Khổ nhục kế** đã được thực hiện mà người điều khiển kế hoạch này cho đến phút chót không ai khác hơn là ngoại trưởng Mỹ Henry A. Kissinger.

Mỹ bỏ rơi Đồng minh Nam Việt Nam, Cộng sản Việt Nam nuốt được Miền Nam. Thế giới Cộng sản ăn mừng thắng lợi và họ đủ chứng cứ để tin rằng nước Mỹ, dân

Mỹ bị rơi vào tình trạng tâm bệnh “Hội chứng chiến tranh Việt Nam”. Quân đội Mỹ không còn có cơ hội can thiệp vào những biến cố thế giới nữa. Thắng thì đã thắng rồi, nhưng Cộng sản nào thắng, Liên Xô hay Trung Cộng? Việc này chỉ rõ rệt khi Việt Cộng đã thất bại trong việc ve vãn Mỹ, và phải ký hiệp ước an ninh toàn diện với Liên Xô, quay mặt đối đầu với Trung Cộng. Trung Cộng cho đàn em Khờ me Đỏ quấy phá vùng Tây Nam Việt Nam, Liên Xô giúp Việt Cộng đánh Cam Bốt, Tàu tấn công Việt Nam, nói rằng: dạy cho Việt Cộng một bài học, nhưng Tàu cũng thua luôn.

Được đà Liên Xô khởi thế công, đem quân vào A Phú Hãn, giúp các phong trào Cộng sản ở Phi Châu và Mỹ Châu đoạt chính quyền, tạo chiến tranh. Tóm lại, Liên Xô một lúc phải chi viện cho 4 cuộc chiến tranh, mà ở nơi đó các tay Cộng sản tổ sư du kích chiến đều bị các cuộc du kích chiến của dân bản xứ đánh cho tơi tả. Vậy du kích chiến không phải là sản phẩm của Cộng sản, mà đích thật nó chỉ có thể thực hiện được nhờ TINH THẦN DÂN TỘC CHỐNG NGOẠI XÂM của dân chúng.

Chiến tranh lạnh là một cuộc chạy đua vũ trang, thi nhau thử nghiệm các loại và các đợt vũ khí mỗi ngày một tối tân mà tầm mức sát hại nhanh rộng hơn. Muốn có được những thứ đó ngoài “chất xám”, vấn đề không thể thiếu là TIỀN. Ai nhiều tiền chịu đựng lâu dài hơn đối thủ, kẻ đó thắng, cứ nhìn vào ngân sách quốc phòng Mỹ tăng vọt sau khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt, thì thấy Mỹ đang buộc Liên Xô vào thế phải nhận thua. 1975 ngân sách quốc phòng Mỹ là 87.47 tỷ, 1980 là 136.13 tỷ, 1985 là 244.05 tỷ, cao điểm nhất vào năm 1989 là 303.06 tỷ Mỹ kim.

Trong khi đó Liên Xô vừa phải gánh chịu chi viện cho 4 cuộc chiến tranh nóng từ Á sang Phi tới Mỹ, mà lại phải chạy đua với Mỹ về vũ khí, thì nền kinh tế Liên Xô làm sao chịu nổi. Liên Xô đành phải chấp nhận con đường của Gobachev, tài giảm vũ khí, rút quân ngưng chiến, đổi mới, cuối cùng bỏ luôn đồng chí Đông Âu, và giải thể Liên Bang Xô Viết để nhận một vụ chính biến tháng 8-01 của Cộng đảng, nhưng biến cố lại đã tạo điều kiện cho Dân chủ thành công và giải tán luôn Cộng đảng.

Thế lực lãnh đạo thế giới Cộng sản sụp đổ, chiến tranh lạnh chấm dứt. Các kho vũ khí nguyên tử bị khóa lại để phá bỏ lần lần. Thế là mục tiêu chiến lược của Hoa Kỳ khởi đi từ ngày 7-12-41 tại Trân-Châu-Cảng đã thành tựu vào ngày 19-8-1991, vừa tròn 50 năm. Phát xít đã tiêu, Thực dân đã tuyệt, Cộng sản đã tàn, thế giới đi vào thời đại Hòa bình phát triển kinh tế và từng bước xây dựng nên Tự do Dân chủ Pháp trị.

Trong 50 năm dài nhân loại đã thường xuyên bị đặt trước họng súng, bị đặt trong tứ thế sẵn sàng trở mặt thành kẻ thù, các thế lực đối thủ đưa ra chiến lược để tấn công nhau, kẻ thắng trong chiến thuật là kẻ giết được nhiều người, nhưng kẻ thắng trên chiến lược, thì thực tế đã trả lời là do trường vốn, tức là nhiều TIỀN. Mỹ là thế lực trường vốn nhất, nhiều tiền nhất, nên đã đánh bại được tất cả các đối tượng

chiến lược của mình, nhưng đến lúc Liên Xô sụp đổ, nước Mỹ lại không thể ăn mừng chiến thắng.

Sự thật đúng là Mỹ đã thắng, nhưng thắng mà phải chịu đựng tới hạ sách là **Khô nhục ké**. Chịu mang vết thương tinh thần quá nặng là phải bỏ Việt Nam, mà trong lịch sử Mỹ thì quân lực Mỹ chưa hề bị bại trận trước đó. Liên Xô sụp đổ trong lúc Hoa Kỳ đang bước vào thời kinh tế xuống dốc. Vốn tư bản Mỹ chưa thể một lúc, đưa từ đầu tư kỹ nghệ chiến tranh sang lãnh vực khác, mà mục tiêu chiến lược của thời đại mới, thời hòa bình không thể một sớm một chiều mà có được. Nên Mỹ bị rơi vào thế vừa mất đối trọng vừa mất hướng, tuy những rối loạn cục bộ vẫn còn đó, và có chiều gia tăng trên thế giới.

Phải thấy được hướng đi cho chiến lược trước, thì các chuyên viên uốn nắn tình thế của Mỹ mới nhào nặn thành các cục diện theo với đòi hỏi chiến lược được, đằng này vì chưa có hướng đi từ thời chiến sang thời bình mà hầu như nước Mỹ bị dậm chân tại chỗ, để mặc cho những chuyển biến quốc tế tự phát, chỉ trừ có cuộc chiến vùng Vịnh là Mỹ chủ động đạo diễn và để khẳng định Mỹ là một siêu cường, nắm trong tay một sức mạnh vũ khí tối tân nhất thời đại.

Nhưng thế giới không còn mở ra trước mặt người Mỹ nhu cầu chiến tranh nữa, mà là xu thế hòa bình. Tất cả các nước đều có khuynh hướng kết khối kinh tế để nương nhau phát triển. Ở mặt kinh tế thị trường thì thị trường Hoa Kỳ lại là thị trường có sức tiêu thụ lớn nhất hoàn cầu, nhờ đó thị trường tiêu thụ Mỹ lại trở thành sức kéo đối với các nước đang phát triển.

Nhiều quốc gia trong đó có Trung Cộng phải nhờ vào Tối Huệ Quốc của Mỹ ban cho, mới có thể phát triển được. Trước đây là viện trợ Mỹ, ngày nay Tối Huệ Quốc của Mỹ đã cột được các nước khác vào sự tùy thuận Mỹ: viện trợ hoặc Tối Huệ Quốc thì Mỹ cũng không có lợi về mặt thực tế, mà chỉ có lợi về mặt tư thế, tuy không có Lợi, nhưng lại **Tiện** cho việc thực hiện chiến lược.

Thật vậy vì để **Tiện** cho việc thay đổi ở những nơi thuộc ảnh hưởng Mỹ, mà trên 50 năm qua Mỹ đã phải dùng các nhà độc tài ở đó. Độc tài thì thường đi đôi với tham ô, do đó tiền viện trợ Mỹ đã được bọn chúng ăn cắp hết để chuồn ra ngoại quốc. Còn dân chúng thì tha hồ chửi kẻ độc tài và oán Mỹ. Thế nên những nước thuộc ảnh hưởng Mỹ cứ dậm chân tại chỗ.

Chỉ khi nào các nước Tự do bắt đầu đi vào xây dựng chế độ Dân chủ, mở ra kinh tế thị trường Tự do, thì đời sống dân chúng mới ổn định và đất nước mới phát triển. Các nước Châu Á đều hướng mắt về nước Nhật để rút tĩa kinh nghiệm. Cũng như Nhật, trước kia các nước đó đều phải trông vào thị trường tiêu thụ của Mỹ và vốn đầu tư của tư bản quốc tế.

Thế nên chế độ Tự do Dân chủ Pháp trị đã trở thành mục tiêu đạt LỢI của tư bản, càng nhiều nước đi vào Tự do Dân chủ Pháp trị thì vốn tư bản càng được nhân lên. Lợi trong đầu tư sản xuất, lợi trong giao thương thị trường, thế nên ngay từ khi chiến tranh lạnh kết thúc, Hoa Kỳ đã lấy Nhân quyền, Tự do, Dân chủ và Pháp trị

làm mục tiêu chính sách đối ngoại. Sau 6 năm kinh nghiệm lần lần vốn đầu tư của Mỹ đã và đang chuyển hướng HƯỚNG CHIẾN LƯỢC THỜI BÌNH, nếu thế giới không nảy sinh ra các đối lực bất ngờ làm đảo lộn xu hướng thời bình. Bởi thế vấn đề an ninh cần phải coi trọng, khối kinh tế phải được bảo vệ bởi khối an ninh.

Hầu như sự thực nghiệm chiến lược thời bình lại cũng vẫn nhắm vào Việt Nam, không phải Việt Nam là mục tiêu của chiến lược, mà là ĐIỂM CHUYỂN ĐỘNG của THẾ CHIẾN LƯỢC đó mới là khổ. Lần này, các tay nhào nặn tình thế chớ có quên đi yếu tố TINH THẦN DÂN TỘC của VIỆT NAM, như trong quá khứ, xin nhấn mạnh ở đây: Tinh thần dân tộc Việt Nam không cực đoan quá khích, nhưng kiên trì quyết liệt. Thế giới loài người không chỉ sống bằng kinh nghiệm, suy nghiệm, thực nghiệm, chứng nghiệm mà còn cần linh nghiệm nữa mới trở thành con người Tự do Tự-chủ Sáng-tạo toàn diện trong một thế giới thái hòa phát triển được.

Nguồn: <https://uyennguyen.net/2020/05/18/ly-dai-nguyen-viet-nam-trong-chien-luoc-toan-cau-cua-hoa-ky-ky-cuoi-viet-nam-vat-te-than-trong-the-doi-dau/>

www.vietnamvanhien.org

